

Càng Long, ngày 19 tháng 12 năm 2017

Số: 55/2017/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 117/2017/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh D, sinh năm 1977. Địa chỉ: khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà vinh.

Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị N**, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp C, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Minh D với chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh D với chị Nguyễn Thị N.

- **Về con chung:** Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- **Về tài sản chung:** anh D, chị N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- **Về nợ chung phải thu, phải trả:** không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- **Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Anh Nguyễn Minh D tự nguyện nộp

150.000 đồng án phí. Chị Nguyễn Thị N không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

Số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), anh Nguyễn Minh D đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2015/0014359, ngày 17/11/2017 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu được trừ vào số tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm mà anh D phải nộp, anh D được nhận lại tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3/.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Nhung